

Số: 2035/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập  
giai đoạn 2023 – 2025**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Công văn số 7113/BTC-HCSN ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính về thẩm định phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền tự chủ tài chính cho 54 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực các hoạt động kinh tế và 03 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (Danh sách các đơn vị theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Các đơn vị tại Điều 1 nêu trên được phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên giai đoạn 2023 - 2025.

**Điều 3.** Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

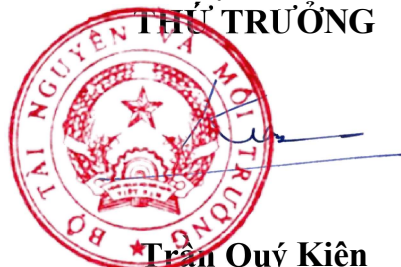
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu VT, KHTC, LH.





**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**PHỤ LỤC**

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM  
CHI THUỜNG XUYÊN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng 7 năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| <b>TT</b>  | <b>Tên đơn vị</b>                                                             | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>I</b>   | <b>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế</b>                                         |                |
| <b>I.1</b> | <b>Tổng cục Khí tượng thủy văn</b>                                            |                |
| 1          | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ                                   |                |
| 2          | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ                                 |                |
| 3          | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ                                   |                |
| 4          | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên                                     |                |
| 5          | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ                                         |                |
| 6          | Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia                                  |                |
| 7          | Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn                             |                |
| 8          | Liên đoàn Khảo sát khí tượng thủy văn                                         |                |
| 9          | Ban Quản lý các dự án khí tượng thủy văn                                      |                |
| 10         | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc                                        | (*)            |
| 11         | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc                                       | (*)            |
| 12         | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc                                       | (*)            |
| 13         | Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ                               | (*)            |
| 14         | Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn                                        | (*)            |
| 15         | Trung tâm Ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn                               | (*)            |
| <b>I.2</b> | <b>Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai</b>                               |                |
| 1          | Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai                                        |                |
| 2          | Trung tâm Kiểm định và Kỹ thuật địa chính                                     |                |
| <b>I.3</b> | <b>Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất</b>                             |                |
| 1          | Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất                                 |                |
| <b>I.4</b> | <b>Cục Biển và Hải đảo Việt Nam</b>                                           |                |
| 1          | Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Bắc |                |
| 2          | Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam |                |

| TT          | Tên đơn vị                                                           | Ghi chú |
|-------------|----------------------------------------------------------------------|---------|
| 3           | Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia                |         |
| <b>I.5</b>  | <b>Cục Địa chất Việt Nam</b>                                         |         |
| 1           | Liên đoàn Địa chất Đông Bắc                                          |         |
| 2           | Liên đoàn Địa chất Tây Bắc                                           |         |
| 3           | Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ                                      |         |
| 4           | Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ                                    |         |
| 5           | Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc                                   |         |
| 6           | Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam                                   |         |
| 7           | Liên đoàn Intergeo                                                   |         |
| 8           | Liên đoàn Vật lý Địa chất                                            |         |
| 9           | Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm                                         |         |
| 10          | Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển                                |         |
| 11          | Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng Địa chất                    |         |
| 12          | Trung tâm Phân tích và Kiểm định Địa chất                            |         |
| <b>I.6</b>  | <b>Cục Khoáng sản Việt Nam</b>                                       |         |
| 1           | Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khoáng sản                            |         |
| <b>I.7</b>  | <b>Cục Quản lý tài nguyên nước</b>                                   |         |
| 1           | Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông |         |
| 2           | Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước                        |         |
| 3           | Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước                     |         |
| <b>I.8</b>  | <b>Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam</b>               |         |
| 1           | Trung tâm Biên giới và Địa giới                                      |         |
| 2           | Trung tâm Điều tra-Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ                    |         |
| 3           | Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ             |         |
| 4           | Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ                         |         |
| 5           | Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biển                                    |         |
| <b>I.9</b>  | <b>Cục Biến đổi khí hậu</b>                                          |         |
| 1           | Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu                                   |         |
| 2           | Trung tâm Phát triển các-bon thấp                                    |         |
| <b>I.10</b> | <b>Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường</b>  |         |

| TT          | Tên đơn vị                                                               | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1           | Trung tâm Công nghệ phần mềm và Nền tảng số                              |         |
| 2           | Trung tâm Cơ sở hạ tầng và Bảo đảm an toàn thông tin                     |         |
| 3           | Trung tâm Thông tin, lưu trữ và Thư viện tài nguyên môi trường quốc gia  |         |
| 4           | Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin và Dữ liệu phía Nam               |         |
| 5           | Trung tâm Kiểm định sản phẩm công nghệ thông tin                         |         |
| <b>I.11</b> | <b>Cục Viễn thám quốc gia</b>                                            |         |
| 1           | Đài viễn thám Trung ương                                                 |         |
| 2           | Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu             |         |
| 3           | Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm và Phát triển ứng dụng viễn thám |         |
| 4           | Trung tâm Thông tin và dữ liệu viễn thám                                 |         |
| <b>I.12</b> | <b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng</b>                                 |         |
| <b>II</b>   | <b>Lĩnh vực thông tin và truyền thông</b>                                |         |
| 1           | Báo Tài nguyên và Môi trường                                             |         |
| 2           | Tạp chí Tài nguyên và Môi trường                                         |         |
| 3           | Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường                          |         |

(\*) Ghi chú: Các đơn vị (từ số thứ tự 10 đến 15 mục I.1) được giao tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đến khi Quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị: Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia; Trung tâm Công nghệ khí tượng thủy văn; Đài khí tượng Thủy văn khu vực Miền núi phía Bắc; Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ có hiệu lực thi hành./.